TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST Ngày: 26-5-2021 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Thanh Quan.
2. Bà Dương Thị Ngọc Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Khưu Minh P1 - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày: Bà và ông Khưu Minh P1 sống chung vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về quản lý kinh tế, tính tình vợ chồng không hợp, ông P1 nhậu về đánh đập bà. Bà và ông P1 sống ly thân từ ngày 30/12/2020 (âm lịch) cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Khưu Minh P1.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Khưu Tuệ D, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/4/2021, các văn bản tiếp theo, bị đơn ông Khưu Minh P1 trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà P về ngày tháng năm, điều kiện kết hôn, không có tài sản chung và nợ chung. Ông không thống nhất lời trình bày của bà P về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và về quản lý kinh tế, bà P có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông và bà P sống ly thân từ ngày 20/7/2020 cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Khưu Tuệ D, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang sống với bà P. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà P ly hôn, giao con chung cho bà P nuôi thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

Bị đơn ông Khưu Minh P1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Khưu Minh P1 có nơi cư trú tại: ấp 3, xã Mỹ Bình, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Khưu Minh P1 chung sống có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông P1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà P, đồng thời xét yêu cầu đoàn tụ của ông P1, Hội đồng xét xử nhận định: Bà P và ông P1 đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên xét bà P cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và về quản lý kinh tế, tính tình không hợp, ông P1 nhậu về đánh đập bà. Ông P1 không đồng ý ly hôn nhưng trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất

đồng về quan điểm sống và về quản lý kinh tế, bà P có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng sống ly thân, hiện cả hai đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó nhận định rằng mâu thuẫn giữa bà P và ông P1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, yêu cầu đoàn tụ của ông P1 không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà P và ông P1 đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Khưu Tuệ D, sinh ngày 28/5/2017. Xét từ khi bà P và ông P1 sống ly thân con chung do bà P nuôi dưỡng, nhằm đảm bảo về quyền lợi và tránh sự thay đổi về tâm lý của con chung nên giao con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Xét về cấp dưỡng nuôi con, bà P yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà P không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh các chi phí cho nhu cầu thiết yếu của con chung cũng như thu nhập của ông P1. Xét bình quân nhu cầu thiết yếu của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, chấp nhận một phần yêu cầu của bà P, buộc ông P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Khưu Tuệ D, 745.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà P và ông P1 trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[7.1] Bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà P đã nộp đủ án phí.

[7.2] Ông P1 có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với ông Khưu Minh P1.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Khưu Tuệ D, sinh ngày 28/5/2017, hiện đang sống với bà P. Ông Khưu Minh P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông P1 được quyền lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà P và ông P1 có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0009152 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Khưu Minh P1 có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2021). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Gái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.